



Khoa học và công nghệ Việt Nam từ tầm nhìn chiến lược

✧ Nhóm phóng viên STINFO

Kết thúc năm 2011, năm mở đầu cho một giai đoạn mới trong phát triển đất nước sau thành công của Đại hội Đảng XI, Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ (STINFO) đã được Tân Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (TS. Nguyễn Quân), dành một buổi làm việc để nhìn lại chặng đường đã qua trong những năm đầu thế kỷ 21 và những mục tiêu hướng tới của khoa học và công nghệ Việt Nam. Tạp chí trân trọng chuyển tải nội dung buổi trao đổi này tới những người quan tâm đến nền khoa học và công nghệ nước nhà.



STINFO: Thưa Bộ trưởng, hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) nước ta trong khoảng 10 năm đầu thế kỷ 21 đã đạt nhiều thành tựu quan trọng. Tại hội nghị tổng kết 10 năm hoạt động KH&CN vào cuối năm 2010, GS. Nguyễn Văn Hiệu đã nói đây là thời kỳ chấn hưng của nền khoa học Việt Nam. Xin Bộ trưởng cho một đánh giá vắn tắt và toàn diện về những thành quả quan trọng nhất mà KH&CN Việt Nam đạt được trong khoảng 10 năm đầu thế kỷ 21.

Bộ trưởng Nguyễn Quân: 10 năm qua, trong bối cảnh KH&CN thế giới phát triển như vũ bão làm thay đổi diện mạo thế giới, KH&CN Việt Nam trong xu thế chung cũng đã có những đổi thay rất lớn. Trước đây 10 năm không thể hình dung là có thể có những thành tựu như thế.

Khởi đầu là luật KH&CN được Quốc hội thông qua năm 2000 có hiệu lực

năm 2001. 10 năm đã có 8 đạo luật chuyên ngành về KH&CN ra đời, đó là các luật:

- KH&CN,
- Sở hữu trí tuệ,
- Tiêu chuẩn và qui chuẩn kỹ thuật,
- Chuyển giao công nghệ,
- Chất lượng sản phẩm hàng hóa,
- Năng lượng nguyên tử,
- Công nghệ cao,
- Đo lường.

Như vậy, về cơ bản ta đã hình thành nền tảng pháp lý cho hoạt động KH&CN. Đây là thành tựu lớn nhất trong 10 năm vừa qua.

Luật là nền tảng và gần 300 văn bản dưới luật là hành lang pháp lý. Như vậy, cả nền tảng và hành lang pháp lý cho hoạt động KH&CN của chúng ta đã tương đối hoàn chỉnh. Nhờ nền tảng và hành lang pháp lý ấy mà trong 10 năm qua chúng ta đã thành công



**“Cần cầu siêu trường, siêu trọng 1.200 tấn”
do Xí nghiệp cơ khí Quang Trung Ninh Bình thiết kế, chế tạo và lắp đặt**

trong việc đổi mới cũng như thực thi các hoạt động KH&CN.

Những đổi mới quan trọng nhất có thể kể đến là:

Một là chúng ta đã giao quyền tự chủ cho các tổ chức KH&CN công lập để các tổ chức đó thoát khỏi cơ chế bao cấp, có thể tự quyết định công việc của mình nhằm mang lại hiệu quả và thu nhập cho những người làm khoa học ở mức cao hơn mức mà ngân sách Nhà nước có thể hỗ trợ. Các tổ chức KH&CN của chúng ta còn được quyền, một cái quyền mà từ trước đến nay không có là quyền sản xuất kinh doanh như doanh nghiệp, được ưu đãi như doanh nghiệp công nghệ cao, nếu có nhu cầu và có năng lực thì có thể chuyển đổi thành doanh nghiệp thực sự. Khi là doanh nghiệp KH&CN họ cũng được những ưu đãi cao nhất trong hệ thống doanh nghiệp của chúng ta.

Hai là đã có những đổi mới rất căn bản để đa dạng hóa các loại hình tổ chức KH&CN. Nếu như trước năm 2000, hầu hết các tổ chức KH&CN là các tổ chức công lập thì sau Luật KH&CN, các thành phần kinh tế khác đều có quyền thành lập các tổ chức KH&CN của mình, kể cả tư nhân. Ví thế, từ năm 2000 đến thời điểm này

thì số lượng các tổ chức KH&CN ngoài công lập đã nhiều hơn các tổ chức công lập của Nhà nước. Trong tổng số 1.600 tổ chức KH&CN đăng ký hoạt động, chỉ có trên 600 là của Nhà nước còn lại gần 1.000 là các tổ chức của tư nhân, của doanh nghiệp, của các tổ chức xã hội nghề nghiệp. Điều này đã mang lại sức sống mới cho hoạt động KH&CN. Có những doanh nghiệp tư nhân đã thành lập những viện nghiên cứu như Công ty Thủy Sản Bình An,

những xí nghiệp tư nhân thành lập những trung tâm nghiên cứu mạnh như Cơ khí Quang Trung Ninh Bình. Những đơn vị này hoạt động rất có hiệu quả, tạo ra những sản phẩm có giá trị lớn đối với xã hội, có đóng góp lớn cho phát triển kinh tế xã hội như collagen của Công ty Thủy sản Bình An, như cần cầu 1.200 tấn của Cơ khí Quang Trung Ninh Bình...

STINFO: Với những nền tảng pháp lý vững chắc, cơ chế đổi mới thì thưa Bộ trưởng, chắc chắn rằng KH&CN nước ta cũng đã thu được những kết quả cụ thể rất quan trọng?

Bộ trưởng Nguyễn Quân: Có thể nói, rất nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta đã có sự đóng góp trực tiếp của KH&CN, của những kết quả từ những đề tài, dự án KH&CN trong khuôn khổ hệ thống các chương trình KH&CN cấp Nhà nước gồm 14 chương trình với 10 chương trình KC là các chương trình KH&CN và 4 chương trình KX là các chương trình khoa học xã hội và nhân văn. Sắp tới sẽ có những thay đổi, có thể sẽ có 16 chương trình với 10 chương trình KC và 6 chương trình KX.

Một số kết quả tiêu biểu có thể kể đến như:

- Các giống lúa của Viện Lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL). Chúng



Việt Nam thực hiện thành công ghép tim từ người chết não



ta tự hào là Viện Lúa ĐBSCL có tầm không chỉ ở trong khu vực mà có tầm thế giới. Ngay Viện Lúa Quốc tế IRRI ở Philippines thì tác dụng của nó đối với nền nông nghiệp của khu vực cũng không vượt trội so với Viện Lúa ĐBSCL của chúng ta. Viện Lúa ĐBSCL đã chọn tạo và đưa vào sản xuất 114 giống lúa, trong đó 45 giống được công nhận chính thức. Hàng năm có hàng chục giống mới triển vọng được đưa vào sản xuất thử nghiệm ở khắp các địa phương trong vùng. Hầu hết các giống lúa do Viện chọn tạo đều có thời gian sinh trưởng ngắn từ 90-100 ngày, giúp nông dân trong vùng có điều kiện thâm canh, tăng vụ, né tránh lũ, tăng năng suất và sản lượng. Viện cũng đã kịp thời chọn tạo các giống lúa mới có khả năng chống chịu với rầy nâu và bệnh vàng lùn, lùn xoắn, đáp ứng nhu cầu của sản xuất và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do bệnh dịch gây ra. Hiện nay diện tích sử dụng giống lúa do Viện Lúa ĐBSCL chọn tạo đã đạt trên 2,4 triệu ha, chiếm 34,87% diện tích giống lúa của cả nước.

– Trong y tế, tuy là một nước còn nghèo, nhưng chúng ta đã vươn lên sử dụng công nghệ cao trong y tế, trong chẩn đoán và điều trị. Với công nghệ ghép tạng, Việt Nam đã ở trình độ tương đối cao trong khu vực, chúng ta đã ghép tim thành công với êkíp ghép toàn là các bác sĩ Việt Nam, ghép gan, ghép thận thì đã khá phổ biến. Ca ghép tim



Khách tham quan các giống lúa triển vọng của Viện Lúa ĐBSCL

đầu tiên tại bệnh viện 103 có sự tham gia của các bác sĩ nước ngoài, nhưng đến ca thứ hai ở bệnh viện Trung ương Huế, thì ê kíp thực hiện hoàn toàn là bác sĩ Việt Nam.

Về Vacxin, Việt Nam là một trong những quốc gia tự mình sản xuất được vacxin cho tiêm chủng mở rộng, và cũng là quốc gia nghiên cứu thành công vacxin H5N1, H1N1. Là nước dẫn đầu về mổ nội soi ở Đông Nam Á. Hiện nay, nhiều nước trong và ngoài khối ASEAN thường xuyên cử bác sĩ sang Việt Nam để học tập kinh nghiệm mổ

nội soi của Việt Nam.

Việt Nam cũng là một trong những quốc gia có chương trình nghiên cứu tế bào gốc rất cơ bản. tế bào gốc cuống rốn, tế bào gốc da. Chính vì thế mà chúng ta đã rất thành công trong điều trị bỏng ...

Có thể nói đất nước còn nghèo, GDP còn thấp chỉ hơn 1.000 USD/đầu người nhưng khoa học y dược của chúng ta đã đạt được nhiều thành công, một số mặt chúng ta đã ngang tầm khu vực và thế giới.

– Công nghiệp cũng có những bước tiến dài là kết quả của những đầu tư cho nghiên cứu KH&CN. Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã thành công trong việc chế tạo giàn khoan tự nâng 90m nước. Việt Nam trở thành một trong ba nước ở châu Á, là một trong 10 quốc gia trên thế giới chế tạo được giàn khoan tự nâng 90m nước với chi phí thấp hơn chi phí nhập khẩu và chúng ta tự tin là từ nay, những giàn khoan 90m nước tiếp theo chúng ta hoàn toàn làm chủ công nghệ và sản xuất được; Chúng ta cũng là một trong những quốc gia có ngành đóng tàu phát triển rất nhanh. Cách đây 10 năm, không ai nghĩ rằng Việt Nam có thể đóng được tàu chở dầu 100 ngàn tấn, tàu vận tải 53 ngàn tấn, tàu chở ô tô tới



Sản phẩm vacxin H5N1 do Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương sản xuất có tên Fluvax



6.900 ô-tô. Mặc dù Vinashin có những vấn đề thua lỗ, nợ..., nhưng trong mấy năm qua chúng ta đã làm chủ công nghệ, có được đội ngũ cán bộ kỹ thuật đủ trình độ đóng tàu theo đơn đặt hàng quốc tế và hạ thủy thành công những con tàu lớn đó. Về mặt KH&CN chúng ta đã rất thành công trong việc tiếp thu, làm chủ công nghệ đóng tàu, và Việt Nam trở thành một trong những nước hàng đầu trong khu vực về đóng tàu.

Trong lĩnh vực cơ khí có thể nói thêm về thiết bị nâng hạ, còn gọi là cần cẩu, hiện nay chúng ta cũng đạt được những thành tựu rất quan trọng. Toàn bộ những hệ thống cần cẩu siêu trường, siêu trọng chúng ta đều có thể chế tạo trong nước với giá thành thấp hơn giá nhập khẩu nhưng chất lượng tương đương. Cần trục 1.200 tấn đã phục vụ đắc lực cho việc lắp đặt các tổ máy Nhà máy Thủy điện Sơn La. Nhờ hệ thống cần cẩu này cùng với những thành tựu KH&CN khác như là bê tông đầm lăn, hệ thống xylanh thủy lực của các cửa xả nước hoàn toàn do Việt Nam làm chủ công nghệ đã giúp Nhà máy Thủy điện Sơn La phát điện sớm hơn kế hoạch 2 năm, mang lại hiệu

quả kinh tế - xã hội rất lớn.

– Mười năm qua, giao thông vận tải cũng có những bước phát triển đáng kể, đã làm chủ được rất nhiều công nghệ tiên tiến về cầu và hầm. Chúng ta đã thi công thành công nhiều cầu, hầm qui mô lớn với sự tham gia của chuyên gia nước ngoài hoặc hoàn toàn do các chuyên gia của ta, như hầm đèo Hải Vân, hầm Thủ Thiêm, những cầu dây văng: Bãi Cháy, Cần Thơ, Rạch Miễu...

Tóm lại, những đầu tư của KH&CN đã là yếu tố không thể thiếu, góp phần quan trọng tạo nên những thành quả to lớn trong công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giao thông vận tải...

Cùng với những thành quả mà các đề tài, chương trình nghiên cứu thì phải kể đến thành công của không ít các công ty công nghệ (thường là trong các lĩnh vực công nghệ cao), chẳng hạn Công ty An ninh Mạng BKIS, TOSSY, Sóc Bay, Trung tâm ICDREC của Đại học Quốc gia Tp. HCM.... Đây là những doanh nghiệp đi thẳng vào các lĩnh vực công nghệ cao, có tốc độ tăng trưởng lớn, đóng góp cho nền kinh tế. Riêng ngành công nghiệp phần mềm đã đạt doanh số hàng tỷ USD trong năm 2011.

Mặc dầu, khoảng cách giữa Việt Nam và các quốc gia tiên tiến về KH&CN còn rất lớn, tuy nhiên những thành tựu đã đạt được là rất đáng ghi nhận và khẳng định được năng lực sáng tạo của đội ngũ cán bộ KH&CN Việt Nam.

STINFO: Là tạp chí của Trung tâm Thông tin KH&CN Tp.HCM, nơi đã triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ tạo lập thị trường công nghệ mà có lẽ quan trọng nhất là đã khởi đầu hoạt động Chợ Công nghệ (TechMart) vào năm 1999 và TechMart đã trở thành sự kiện Quốc gia, xin Bộ trưởng cho ý kiến về vấn đề thương mại hóa các sản phẩm KH&CN nói riêng và vấn đề xây dựng và phát triển thị trường này nói chung.

Bộ trưởng Nguyễn Quân: Thị trường công nghệ là thị trường rất non trẻ của Việt Nam, phát triển sau so với các thị trường khác rất nhiều như thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, thị trường lao động.... Nhưng 10 năm qua đã hình thành được thị trường và bây giờ đã có tác dụng rõ rệt đối với kinh tế xã hội. Chúng ta có tiềm năng ở cả hai đầu cung và cầu công nghệ. Nguồn cung là hệ thống các viện trường, các doanh nghiệp KH&CN khá mạnh và đa dạng. Chúng ta cũng khai thác nguồn cung từ hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ từ nước ngoài, từ các sáng chế, những bí quyết công nghệ từ nước ngoài.

Nguồn cầu có sự bùng nổ của các doanh nghiệp (DN) Việt Nam nhờ vào Luật Doanh nghiệp. Trong 10 năm qua, doanh nghiệp Việt Nam đã tăng trưởng từ hơn 50 ngàn DN (trước năm 95) đến nay có hơn 500 ngàn DN. Doanh nghiệp chỉ có thể phát triển nếu luôn đổi mới sản phẩm, dịch vụ mà yếu tố cốt lõi luôn là công nghệ.

Tuy nhiên thị trường công nghệ còn các khâu định chế trung gian, các tổ chức trung gian trong thị trường công nghệ hiện nay chưa đáp ứng kịp sự bùng nổ của nguồn cầu cũng như sự gia tăng của nguồn cung nên kết nối cung cầu có những vấn đề chưa được tốt, mặc dù có đã có các TechMart ở cả quy mô quốc gia và có sự tham gia của các nhà cung ứng công nghệ quốc tế. Dù sao, có thể nói là đến giờ này thị trường công nghệ đã hình thành, đã



Giàn khoan tự nâng 90m nước đầu tiên tại Việt Nam hạ thủy vào 31/8/2011



có tác dụng tốt cho phát triển KH&CN và phát triển kinh tế - xã hội.

STINFO: Những thành quả mà hoạt động KH&CN đã đạt được trong khoảng 10 năm đầu thế kỷ 21 là rất đáng kể, có lẽ nhận định của GS. Nguyễn Văn Hiệu, một đại thụ trong giới KH&CN Việt Nam cho rằng đây là 10 năm chấn hưng khoa học Việt Nam là chính xác. Tuy nhiên chắc cũng còn nhiều vấn đề mà nhìn lại, chúng ta thấy còn chưa thật thỏa mãn, đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực rất nhiều để tới đây, khoảng cách giữa Việt Nam và các quốc gia tiên tiến về KH&CN, như Bộ trưởng đã nói là còn rất xa, sẽ được thu hẹp. Xin Bộ trưởng cho những ý kiến về vấn đề này.

Bộ trưởng Nguyễn Quân: Để KH&CN phát triển thì như tôi đã nói, luật pháp, cơ chế, chính sách đã có khá hoàn chỉnh, nhưng vẫn còn rất nhiều yêu cầu cần giải quyết, có thể tạm gói trong 4 vấn đề chính:

1. Nguồn đầu tư cho KH&CN còn rất thấp. Nguồn từ ngân sách Nhà nước đã được sự quan tâm và không thua kém các quốc gia khác về tỉ lệ. Suốt hơn 10 năm qua Quốc hội và Chính phủ duy trì mức chi cho KH&CN là 2% tổng chi ngân sách, tương đương 0,5 đến 0,6% GDP. Như vậy ta có tỉ lệ đầu tư không thấp từ ngân sách Nhà nước cho KH&CN so với thế giới. Các nước phát triển như Nhật và Hoa kỳ cũng đầu tư từ ngân sách quốc gia cho KH&CN với tỉ lệ không tới 0,5 % GDP. Dĩ nhiên vì là nước nghèo, nên giá trị tuyệt đối của 2% tổng chi ngân sách là khá nhỏ, hiện vào khoảng 600 triệu USD.

Nhưng chúng ta thua kém các quốc gia khác về đầu tư của xã hội cho KH&CN, đặc biệt là từ doanh nghiệp, đến giờ vẫn chưa huy động được đầu tư của doanh nghiệp cho KH&CN như mong muốn. Lẽ ra doanh nghiệp phải đầu tư cho KH&CN gấp 2 đến 3 lần đầu tư của Nhà nước. Chúng ta đã dự định phần đầu đến 2010 đạt được tổng đầu tư cho KH&CN của xã hội là 1,5% GDP, trong đó của Nhà nước là 0,5 % và xã hội là 1%. Tức là xã hội đầu tư gấp 2 lần Nhà nước. Nhưng đến thời điểm này chúng ta vẫn chưa đạt nổi 1% GDP, nghĩa là đến giờ đầu tư của xã hội chưa bằng đầu tư của Nhà nước. Trong khi các nước khác, mức đầu tư của xã hội cho KH&CN thường gấp 3 đến 4 lần đầu tư từ ngân sách Nhà nước, cá biệt như là Hàn Quốc có thời kỳ xã hội đầu tư gấp 10 lần đầu tư từ ngân sách của Nhà nước. Xã hội đầu tư KH&CN chưa đúng mức. Đây là vấn đề lớn phải được phân tích và tìm giải pháp vì thiếu nguồn đầu tư này thì KH&CN rất khó phát triển mạnh.

2. Đội ngũ KH&CN đông, nhưng chất lượng chưa tương xứng. Tiến sĩ có khoảng 18.000, đa số tập trung ở Hà Nội (70%) và Tp.HCM (20%) còn lại ở các địa phương chưa tới 10%, trong đó



Chế tạo thành công chip xử lý 32 - bit VN 1632

nên các sản phẩm khoa học chưa đạt số lượng như mong muốn, và về chất lượng thì rất ít đạt tầm quốc tế. Còn quá ít các bài báo khoa học ở các tạp chí khoa học uy tín thế giới. Số các sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ, được đăng ký rất thấp so với khu vực. Có rất ít cán bộ khoa học có chuyên môn cao trong các lĩnh vực công nghệ. Chúng ta có nhiều tiến sĩ trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, luật, tài chính, xã hội còn những tiến sĩ, giáo sư về công nghệ chiếm tỉ trọng rất thấp. Gần như chưa có các trường đại học nghiên cứu, viện nghiên cứu được thế giới biết đến.

3. Chính sách đãi ngộ đối với cán bộ khoa học còn là vấn đề. Có thể nói trong đội ngũ viên chức hiện nay, những người làm công ăn lương thì viên chức KH&CN chịu nhiều thiệt thòi, đời sống cán bộ khoa học khó khăn, nhiều người có năng lực rời bỏ cơ quan nghiên cứu chuyển sang khu vực kinh doanh. Ngay cả những nhà khoa học Việt Nam làm việc ở nước ngoài rất nổi tiếng nhưng cũng khó có cơ hội về làm việc trong nước, nhiều nghiên cứu sinh học ở nước ngoài tìm cách ở lại, vì thế chúng ta thiếu trầm trọng những người có trình độ cao, có kinh nghiệm làm khoa học quốc tế, những người đứng đầu các tập thể khoa học, các tổng công trình sư.

4. Cơ chế tài chính cho KH&CN chưa đổi mới, vẫn còn cơ chế hành chính trong khi KH&CN có đặc thù riêng, đơn cử việc lập kế hoạch bị hành chính hóa như xây dựng cơ bản, thường phải lập trước 1,5 năm, vì quy định khi duyệt kế

BkavPro™

Anti Virus
Anti Spyware
Auto Protect
Auto LiveUpdate

299.000 Đ

BẢO VỆ MÁY TÍNH THEO CÁCH CHUYÊN NGHIỆP

Phần mềm diệt vi rút Việt Nam lọt vào Top 10 phần mềm diệt vi rút tốt nhất thế giới



hoạch tài chính thì nội dung khoa học phải được duyệt, nghĩa là toàn bộ nội dung, dự toán đã được thẩm định đã được phê duyệt. Đây là điều bất cập vì quá trình phê duyệt nhiệm vụ KH&CN thường kéo dài hàng năm trời, khi lập kế hoạch trước 1,5 năm thì các nội dung, ý tưởng sẽ trở nên lạc hậu khi được cấp kinh phí triển khai. Ví dụ, thời điểm này, Bộ KH&CN đang phải làm toàn bộ những việc hướng dẫn lập kế hoạch cho các bộ ngành, các địa phương, các nhà khoa học cho năm...2013! Các đề tài phải đề xuất ngay từ bây giờ mà đến 2013 mới có kinh phí triển khai. Đến 2013, khi được giao kinh phí thì rất nhiều nhiệm vụ không còn khả thi nữa hoặc là lạc hậu, trình độ KH&CN thế giới phát triển vũ bão làm cho những trang thiết bị dự kiến, những nội dung nghiên cứu trở nên lạc hậu. Thế nhưng là qui định nên vẫn phải thực hiện. Đó là chưa kể các quy định bất cập về nội dung chi, định mức chi, thủ tục thanh quyết toán...

Tóm lại, muốn cho KH&CN phát triển phải giải quyết 4 vấn đề nêu trên.

STINFO: Xin Bộ trưởng chia sẻ một chút "riêng tư". Dù rằng là người chịu trách nhiệm toàn cục đối với sự phát triển KH&CN Việt Nam, tuy nhiên nếu có thể xin Bộ trưởng nói vài điều tâm đắc nhất trong hoạt động KH&CN thời gian qua?

Bộ trưởng Nguyễn Quân: Rất nhiều đổi mới, rất nhiều thành tựu quan trọng và cũng còn nhiều hạn chế, vì vậy thật khó nói cái gì là tâm đắc nhất. Tuy nhiên, tôi suy nghĩ nhiều về một số chủ trương quan trọng.

Đó là Nghị định 115, một chủ trương rất cách mạng. Nhà nước giao quyền tự chủ cho các tổ chức KH&CN công lập để họ có thể phát triển tương đối tự do và nó đem lại hiệu quả, cái mà trong suốt những năm bao cấp chưa làm được.

Đó là những thí điểm thành công việc giao kinh phí đúng người đúng việc để ra sản phẩm. Dám đầu tư cho các thành phần kinh tế khác nhau, giao kinh phí từ ngân sách nhà nước cho khu vực tư nhân đã đem lại những sản phẩm rất có giá trị. Trước đây chúng ta giao kinh phí nhỏ giọt cho thực hiện nghiên cứu và khu vực tư nhân không bao giờ tiếp cận được. Thực tế những người làm khoa học không chỉ ở trong Nhà nước, rất nhiều đơn vị nghiên cứu tư nhân, doanh nghiệp tư nhân, có tinh thần khoa học và rất hăng hái, rất sáng tạo. Khi đầu tư cho họ, có nhiều ý kiến khác nhau trong vấn đề này. Quan điểm của Bộ KH&CN là ngân sách Nhà nước là từ thuế, mà thuế không chỉ có doanh nghiệp Nhà nước nộp, tại sao Nhà nước không đầu tư trở lại doanh nghiệp tư nhân? Thứ hai là nếu đầu tư ở đâu có hiệu quả thì không phân biệt đơn vị công hay tư, nếu bỏ kinh phí vào cho tư nhân mà người ta phát triển sản xuất lên gấp 5 gấp 10 và người ta đóng thuế trở lại gấp 5 gấp 10 thì tại sao không đầu tư cho họ. Trong những năm vừa rồi Bộ KH&CN đã rất thành công trong việc đầu tư cho khu vực tư nhân dù bị nhiều người phản đối. Sau khi những doanh nghiệp tư nhân thành công thì họ cũng đã thấy. Thủ tướng Chính phủ trong chuyến đi thăm Cơ khí Quang Trung Ninh Bình, một doanh nghiệp tư nhân, đã chỉ đạo là phải đầu tư. Họ đề nghị đầu tư cho họ phòng thí nghiệm để phục vụ cho nghiên cứu của doanh nghiệp, một vài bộ ngành không ủng hộ, nhưng Thủ tướng đã chỉ đạo là không nên đối xử bất bình đẳng đối với khu vực tư nhân, đây là điều rất mới.

Đó là việc đầu tư tới ngưỡng. Ta thường đầu tư chưa tập trung nên sản phẩm thường manh mún, không

đồng bộ, vừa rồi giàn khoan tự nâng 90m nước của Tập đoàn Dầu khí là lần đầu tiên Bộ KH&CN đầu tư dự án khoa học 118 tỉ, chỉ sau 2 năm họ làm thành công. Giàn khoan với tổng vốn đầu tư trên 2.000 tỉ, trong đó, KH&CN chỉ đầu tư 118 tỉ nhưng mà là yếu tố quyết định sự thành công, vì 2.000 tỉ chủ yếu là nguyên nhiên vật liệu, công lao động..., phần của KH&CN là đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, làm chủ trong thiết kế, chế tạo. Mới đây nhất Bộ đã quyết định đầu tư cho ICDREC - Đại học Quốc gia Tp. HCM dự án sản xuất chip và vi mạch 124 tỉ, là dự án lớn nhất từ trước tới nay. Bây giờ mới bắt đầu, hy vọng vài ba năm nữa họ sẽ sản xuất được chip, vi mạch cho công nghệ RFID - công nghệ nhận dạng tần số radio, lúc ấy Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn sẽ xây dựng nhà máy sản xuất chip 100 triệu USD và chắc chắn chúng ta sẽ có tên trên bản đồ các quốc gia công nghiệp điện tử.

STINFO: Xin cảm ơn Bộ trưởng về những chia sẻ hết sức giá trị. Nhân dịp sang năm mới, kính chúc Bộ trưởng dồi dào sức khỏe, lãnh đạo nền KH&CN Việt Nam đi tiếp những chặng đường thắng lợi. Mong rằng một ngày không xa, trong những tổng kết quốc tế về thành tựu KH&CN hàng năm sẽ có tên các nhà nghiên cứu Việt Nam.

Bộ trưởng Nguyễn Quân: Nhân dịp đầu năm, tôi cũng xin gửi tới giới KH&CN cả nước niềm hy vọng trong những năm tới, KH&CN Việt Nam sẽ có những sản phẩm tương xứng với tầm vóc của một Việt Nam đang ngày càng có vị thế quan trọng trên bản đồ thế giới. Điều này chỉ có được khi hoạt động KH&CN thực sự đổi mới, đào tạo và tập hợp được nhiều nhà khoa học ưu tú, thu hút sự quan tâm đầu tư cho phát triển KH&CN của toàn xã hội. Mục tiêu lớn là làm sao để năm 2020 chúng ta đạt mức đầu tư xã hội hơn 2% GDP cho phát triển KH&CN và có nhiều tập thể KH&CN Việt Nam, nhà nghiên cứu Việt Nam thành công trên quốc tế.

Xin cảm ơn tạp chí STINFO đã cho tôi cơ hội để chia sẻ niềm tin với cộng đồng khoa học Việt Nam trước thềm năm mới. □

